

Bản án số: 41/2023/HS-ST

Ngày: 17/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thế Hưng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Ngọc;

2. Bà Đỗ Thị Yến;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ly - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa:
Bà Quách Thị Nền - Kiểm sát viên.

- Những người hỗ trợ phiên tòa trực tuyến:

+ Ông Đào Chính Hường – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn;

+ Ông Nguyễn Đình Long – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn;

+ Ông Nguyễn Văn Chính – Cán bộ Trại giam Công an tỉnh;

Ngày 17 tháng 5 năm 2023, Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2023, theo quyết định đưa ra xét xử số 36/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2023, Thông báo thay đổi thời gian xét xử đối với các bị cáo:

1. **Trần Văn Đ**, sinh năm 1989; Nơi ĐKKHKT và trú tại: KDC TB, phường TT, thị xã KM, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Có bố là ông Trần Văn H1 (đã mất), mẹ là bà Nguyễn Thị N; gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ tư; Tiền án, Tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 12/12/2022 đến ngày 15/12/2022 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (*Có mặt tại phiên tòa*);

2. **Vũ Văn H**, sinh năm 1988; Nơi ĐKKHKT và trú tại: KDC NS, phường

TT, thị xã KM, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Có bố là ông Vũ Văn M (đã mất), mẹ là bà Phan Thị T (đã mất); gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ tư; Tiền án, Tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 12/12/2022 đến ngày 15/12/2022 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (Có mặt tại phiên tòa);

- Người bào chữa cho bị cáo Đ: Bà Lê Thị Thu H2 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương. (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Vũ Văn M1, sinh năm 1974; Địa chỉ: KDC NS, phường TT, thị xã KM, tỉnh Hải Dương; (Có mặt).

2. Người làm chứng: Ông Nguyễn Quang H3, sinh năm 1960 (Vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 12/12/2022, Trần Văn Đ đến nhà Vũ Văn H chơi. Tại nhà H, Đ rủ H cùng đi mua ma túy loại Heroine về cùng nhau sử dụng, H đồng ý, Đ đưa cho H số tiền 200.000 đồng để mua ma túy. Sau đó, H mượn xe máy nhãn hiệu Yamaha - Mio, biển số 35N2-8809 của anh trai là Vũ Văn M1 để chở Đ đi.

Trên đường đi H sử dụng điện thoại, nhãn hiệu NOKIA –106 của H gọi cho D (tên thường gọi là “D Tám”) ở Khu dân cư DN, phường PT, thị xã KM, Hải Dương hỏi mua ma túy, D đồng ý và hẹn H đến nhà D. Khi đến khu vực chợ thuộc phường Hiệp Sơn, thị xã KM thì H đi vào một hiệu thuốc mua 02 (hai) bộ bơm kim tiêm để sử dụng ma túy. Đến khoảng 10 giờ 20 phút cùng ngày, H và Đ đến cổng nhà D, H gọi điện thoại cho D hỏi mua 01 gói ma túy loại Heroine. Một lúc sau D đi từ trong nhà ra đứng sau cổng cạnh vị trí H và Đ đang đứng. H đưa cho D số tiền 200.000 đồng để mua ma túy, D đưa lại cho H 01 gói giấy bạc chứa chất ma túy. Sau đó H tiếp tục chở Đ đến khu vực cánh đồng thuộc Khu dân cư DN, PT, KM, Hải Dương để sử dụng ma túy. Tại đây H chia gói ma túy làm 02 phần dùng giấy bạc gói lại, đưa cho Đ 01 gói, H cầm 01 gói. Đ để 02 bộ bơm kim tiêm dưới đất, Đ và H mỗi người tự lấy 01 bộ bơm kim tiêm cho chất ma túy vào trong ống kim tiêm, phần ma túy còn lại, Đ và H cất vào người. Đến khoảng 10 giờ 30 cùng ngày, khi Đ và H đang định sử dụng chất ma túy thì bị Tổ công tác thuộc Công an phường Phạm Thái bắt quả tang. Thu giữ trong túi áo khoác của H đang mặc 01 gói giấy bạc và 01 bộ bơm kim tiêm bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng (được niêm phong ký hiệu M1); Thu giữ tại lòng bàn tay phải Đ 01 gói giấy bạc bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng và thu tại lòng bàn tay trái Đ 01 bộ bơm kim tiêm bên trong

chứa chất bột dạng cục màu trắng (được niêm phong ký hiệu M1); 01 điện thoại Nokia, bên trong lắp sim số 0867875374; 01 xe mô tô Yamaha Mio biển số 35N2-8809 màu đỏ. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thị xã Kinh Môn cũng tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đ và chỗ ở của H nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại kết luận giám định số 596 ngày 14/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất bột (dạng cục) màu trắng chứa trong gói giấy bạc và trong bơm kim tiêm nhựa, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, gửi đến giám định tổng khối lượng là: 0,038g (không phải không trăm ba mươi tám gam) là ma túy, loại Heroine. Chất bột (dạng cục) màu trắng chứa trong gói giấy bạc và trong bơm kim tiêm nhựa, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2, gửi đến giám định tổng khối lượng là: 0,070g (không phải không trăm bảy mươi gam) là ma túy, loại Heroine. Hoàn lại đối tượng giám định: 0,041g ma túy loại Heroine, 02 mảnh giấy bạc, 02 bơm kim tiêm nhựa (loại 3ml), 02 vỏ phong bì được niêm phong trong phong bì T1, T2.

Tại bản Cáo trạng số 26/CT - VKS ngày 28/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn đã truy tố bị cáo Trần Văn Đ và Vũ Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện VKSND thị xã Kinh Môn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ và Vũ Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Đề nghị về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đ từ 12 đến 15 tháng tù, xử phạt bị cáo H từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 12/12/2022. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng, đề nghị tịch thu cho tiêu hủy tang vật là ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy. Đối với chiếc xe Yamaha biển số 35N2-8809 các bị cáo sử dụng để di chuyển đi mua ma túy và sử dụng ma túy, là xe thuộc sử dụng hợp pháp của anh Vũ Văn M1, đề nghị trả lại cho anh M1.

Về án phí, Bị cáo H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Đ có gia đình thuộc trường hợp hộ cận nghèo nên đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tranh luận gì với bản cáo trạng cũng như bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng khoan hồng để được sớm trở về với gia đình. Đối với bị cáo Đ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét gia đình bị cáo thuộc trường hợp hộ cận nghèo nên cho bị cáo được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Đ trình bày bản bào chữa về cơ bản nhất trí với cáo trạng và bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc điều kiện gia đình, nhân thân của bị cáo Đ để quyết định một mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo sớm trở về với gia đình. Ngoài ra, cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho bị cáo Đ vì gia đình bị cáo thuộc trường hợp hộ cận nghèo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vũ Văn M1 không có tranh luận gì, xác định không biết việc các bị cáo sử dụng xe máy Yamaha Mio biển số 35N2-8809 để phạm tội nên đề nghị được nhận lại chiếc xe.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an thị xã Kinh Môn; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên Viện kiểm sát thị xã Kinh Môn trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, biên bản khám xét, vật chứng đã thu giữ và lời khai của những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 12/12/2022, tại khu vực cánh đồng thuộc Khu dân cư DN, phường PT, thị xã KM, tỉnh Hải Dương, Trần Văn Đ và Vũ Văn H có hành vi tàng trữ, tổng cộng 0,108g ma túy loại Heroine mục đích để sử dụng, bị Tổ công tác thuộc Công an phường Phạm Thái phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[3] Về tội danh và điều khoản truy tố: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được sự nguy hiểm cũng như tác hại của ma túy tuy nhiên vẫn cố ý cùng nhau thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,108gam ma túy loại Heroine để sử dụng. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ

độc quyền của Nhà nước về kiểm soát, quản lý, sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội và với tổng trọng lượng ma túy đã thu giữ đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[4] Về vai trò phạm tội: Trong vụ án này, bị cáo Đ là người rủ rê cũng như cho H tiền (200.000đ) để mua ma túy cùng sử dụng, H là người dùng xe máy của người thân để làm phương tiện di chuyển đi mua, sử dụng ma túy và cũng là người trực tiếp liên hệ với đối tượng D “Tám” để mua ma túy. Do đó, cần xác định hai bị cáo có vai trò ngang nhau trong việc thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trên cơ sở nhân thân cũng như mức độ phạm tội, Hội đồng xét xử nên cho các bị cáo một mức hình phạt phù hợp để vừa có tác dụng trừng trị cũng như có tác dụng giáo dục chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo là đối tượng không có công việc và thu nhập ổn định nên HĐXX không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Theo quy định của điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, số ma túy đã thu giữ của bị cáo, được hoàn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành, nên tịch thu cho tiêu hủy cùng 02 mảnh giấy bạc, 02 bơm kim tiêm nhựa, 02 vỏ phong bì được niêm phong trong phong bì T1, T2, do không còn giá trị sử dụng. Đối với chiếc điện thoại H sử dụng liên lạc với D “Tám” để mua ma túy là công cụ phạm tội cần tịch thu, phát mại nộp ngân sách nhà nước. Đối với chiếc xe máy Yamaha Mio, BKS 35N2-8809, đây là chiếc xe do anh Vũ Văn M1 mua lại, các bị cáo sử dụng để đi mua, sử dụng ma túy tuy nhiên anh M1 không biết mục đích sử dụng của các bị cáo. Ngoài ra, mặc dù không có đầy đủ tài liệu của việc mua bán chiếc xe này nhưng chiếc xe cũng không có trong danh sách tang vật mất cắp nên có thể coi như anh M1 đang quản lý, sử dụng hợp pháp, cần trả lại cho anh M1 chiếc xe này.

[7] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Đối với bị cáo Đ có gia đình thuộc trường hợp hộ cận nghèo, tại phiên tòa bị cáo có đề nghị xin được miễn án phí, do đó, Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo.

[8] Trong vụ án này, Vũ Văn H và Trần Văn Đ khai nhận mua ma túy của người tên là D (tên thường gọi là “D Tám”) ở Khu dân cư DN, phường PT, thị xã

KM, tỉnh Hải Dương. Quá trình điều tra xác định có người tên là Nguyễn Văn Dương, sinh năm 1969, ở Khu dân cư DN, phường PT, thị xã KM, tỉnh Hải Dương. Tuy nhiên D vắng mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra chưa làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn đã tách hành vi liên quan đến Nguyễn Văn D để tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, điểm a, c khoản 1 Điều 47, Điều 58 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Xử:

1/ Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn Đ, Vũ Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

2/ Về hình phạt chính:

Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 13 (Mười ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 12/12/2022;

Xử phạt bị cáo Vũ Văn H 13 (Mười ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 12/12/2022;

3/ Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu cho tiêu hủy 0,041g ma túy loại Heroine, 02 mảnh giấy bạc, 02 bơm kim tiêm nhựa (loại 3ml), 02 vỏ phong bì được niêm phong trong phong bì T1, T2. Tất cả nằm trong 01 phong bì được giám kín, niêm phong mặt trước ghi số 596/KL-KTHS.

- Tịch thu, phát mại nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại NOKIA, IMEI1: 354105703034; IMEI2: 354205106703033, trong máy lắp 1 sim, điện thoại và sim đã qua sử dụng.

- Trả lại cho anh Vũ Văn M1 01 chiếc xe YAMAHA loại MIO, màu đỏ, BKS 35N2 – 8809, số khung 011699, số máy 11699, xe đã qua sử dụng.

(Số lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/5/2023 giữa Công an thị xã Kinh Môn và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn);

4/ Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Văn H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Văn Đ.

5/ Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án,

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân tỉnh Hải dương;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- Công an thị xã Kinh Môn;
- Phòng HSNV Công an thị xã Kinh Môn;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương.
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn.
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương.
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có ql,nv liên quan;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thế Hưng